

HỒI ỨNG TRẢI NGHIỆM VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỒI ỨNG TRẢI NGHIỆM CỦA BẠN ĐỌC HỌC SINH TRƯỜNG THCS&THPT NGUYỄN TẮT THÀNH

PGS.TS. PHẠM THỊ THU HƯƠNG*

Ngày nhận bài: 11/05/2016; ngày sửa chữa: 11/05/2016; ngày duyệt đăng: 12/05/2016.

Abstract: Louise Rosenblatt's theory of response experience is known for the term "transaction-response", which concerns the individual reader's process of indulging in the text, in specific situations and in a certain social context. Response experiences occur to readers when they select their reading style to the subject of the literary text. In order to organize response experience activities for Nguyen Tat Thanh student readers during the course of the school's curriculum, we have constructed activities for the student reader to experience the role of the one who witnesses the artistic world, the role of the characters and the creator of the artistic world in the work.

Keywords: Response experience theory, student readers.

Trả tác phẩm văn học về cho học sinh (HS), giúp HS thực sự sống cùng tác phẩm là con đường, cũng là đích đến của việc dạy học tác phẩm văn chương (TPVC) trong nhà trường. Nghiên cứu và vận dụng lí thuyết hồi ứng trải nghiệm trong dạy học TPVC theo chương trình nhà trường môn *Ngữ văn* trung học phổ thông (THPT) đã giúp cho việc đưa ra những biện pháp, cách thức dạy học vừa có cơ sở khoa học đúng đắn, vừa cụ thể, thiết thực đối với người học.

1. Lí thuyết hồi ứng trải nghiệm

Hồi ứng là sự phản hồi, chia sẻ, hưởng ứng, đáp lại, cộng hưởng của độc giả khi đến với một văn bản. Nhận thức về vai trò của hồi ứng gắn liền với sự chính danh bước vào sân khấu văn chương của người đọc thay vì chỉ tồn tại ở hậu trường trong nhiều thế kỉ. Nếu quan niệm hồi ứng là toàn bộ tâm trí của người đọc khi bắt gặp cuốn sách thì từ góc độ nghiên cứu, có thể phân loại thành hồi ứng văn bản (tri thức về các quy ước của văn bản ở người đọc), hồi ứng xã hội (vai xã hội và nhận thức về ngữ cảnh xã hội của người đọc), hồi ứng tâm lí (quá trình nhận thức hoặc tiềm thức của người đọc), hồi ứng văn hóa (vai văn hóa, ngữ cảnh và quan điểm văn hóa của người đọc) và hồi ứng trải nghiệm tức sự tham gia, nhập cuộc, nhập thân,... vào thế giới nghệ thuật của văn bản văn học. Các nhà lí thuyết hồi ứng trải nghiệm tiêu biểu như Louise Rosenblatt, Robert E Probst, Judith A. Langer, Charles R. Cooper, Alan Purves, Stanley Fish, Jonathan Culler, David Bleich, Richard W. Beach, James D. Marshall,... tuy đều quan tâm đến quá trình sống cùng văn bản của người đọc, đưa lí thuyết hồi ứng vào hoạt động sư phạm để trở thành cảm nang dạy học cho giáo viên và HS, song nhận thức về vai trò của người

đọc đối với việc kiến tạo ý nghĩa tác phẩm có điểm khác biệt. Ở mức cực đoan, nó trở thành phê bình chủ quan, tuyệt đối hóa vai trò của độc giả và "cộng đồng diễn giải" như thủ thuật khách quan hóa cái chủ quan trong cảm nhận về tác phẩm. Trung tâm của lí thuyết hồi ứng trải nghiệm là các công trình nghiên cứu của Louise Rosenblatt (1904-2005), người nhận thức cân bằng mối quan hệ và vai trò của các nhân tố: nhà văn, văn bản, người đọc trong quá trình tiếp nhận tác phẩm. Lí thuyết hồi ứng trải nghiệm của Louise Rosenblatt được biết đến với thuật ngữ "giao dịch - hồi ứng" (transaction - response) tiếp nối trong các tác phẩm chính như: "Văn học là sự khám phá" (1938), "Người đọc, văn bản, bài thơ, lí thuyết về sự giao dịch của tác phẩm văn học" (1978), "Kiến tạo ý nghĩa cùng các văn bản, tuyển tập các bài báo khoa học" (2005),...

Đâu là vai trò của hồi ứng trải nghiệm trong tất cả những bộn bề có thể xảy ra khi độc giả cầm trên tay cuốn sách? Rosenblatt trả lời câu hỏi đó bằng việc nhấn mạnh sự khác biệt giữa văn bản và TPVC (qua điển hình được chọn là bài thơ). Hồi ứng trải nghiệm là điều kiện quan trọng nhất để tiền đề văn bản văn chương trở thành thực tế - một bài thơ ra đời trong từng sự kiện đọc. Không có hồi ứng trải nghiệm của độc giả, văn bản chỉ là những vết in trên trang giấy cho đến khi có một người đọc đến cùng nó. Bài thơ là những gì xảy ra khi văn bản được đưa vào tâm trí người đọc và các từ ngữ bắt đầu dấy lên, khơi gợi những rung động, hình ảnh, cảm xúc - gợi lên và hồi đáp như là hai dòng suối cùng lúc tuôn trào, đan quyện vào nhau... trong chủ thể. Những dòng chữ trên văn bản đã trở thành dòng của các trải nghiệm, kết nối

* Trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội

trong nó vốn liếng kinh qua về cuộc sống và văn chương của độc giả. Và như vậy dường như không có giới hạn cuối cùng cho sự phong phú của TPVC, bởi lẽ mỗi một cá nhân đóng dấu vào tác phẩm mình làm ra từ văn bản của tác giả bằng phẩm chất độc đáo của sự trải nghiệm riêng mình, thậm chí mỗi lần đọc khác nhau cũng có thể kiến tạo nên điều không lặp lại. Văn bản thì nằm trên trang sách, còn TPVC thì sống trong tâm trí của người đọc. Do tính đặc thù của một kiểu diễn đạt không thể thay thế, người ta không thể “đọc tắt” bỏ qua trải nghiệm mà đến được với tác phẩm. Trải nghiệm là sống, là hít thở bầu không khí, là vận động nhịp tim, căng trào cảm xúc, là tất cả những khoảnh khắc nối kết hiện sinh. Người ta tự sống cuộc đời của chính mình. Vì thế tác phẩm văn học là do độc giả trải nghiệm lấy từ văn bản mà thành, không ai có thể thưởng thức hộ, rung động thay một niềm vui, nỗi buồn hay sự tuyệt vọng, tiếc nuối,...

Hồi ứng trải nghiệm xảy ra với độc giả khi họ lựa chọn lập trường đọc thẩm mỹ trước đối tượng văn bản văn học. Đọc li tâm (effluent) hay đọc phi thẩm mỹ là lập trường đọc mà “sự chú ý của độc giả tập trung chủ yếu vào những gì được “mang đi” sau khi đọc - các thông tin thu được, các giải pháp hợp lí cho một yêu cầu mang tính cụ thể, các hành động được thực hiện” [1; tr 25]. Lập trường li tâm phù hợp với mục đích của độc giả đọc để tìm kiếm và trích xuất thông tin từ văn bản. Nếu bất kì hoạt động ngôn ngữ nào đều có phần chung và phần cá nhân, thì đọc li tâm thu hút độc giả chủ yếu vào những khía cạnh chung của ý nghĩa mà ít quan tâm đến khả năng kì diệu của ngôn từ, đôi khi người ta còn cố gắng tìm cách loại bỏ nó như một dạng “tiếng ồn” “gây nhiễu” làm phân tán sự chú ý tới thông tin.

Trái với điều đó, trong đọc thẩm mỹ “sự chú ý của độc giả tập trung trực tiếp vào những gì anh ta đang trải nghiệm trong mối quan hệ với một văn bản cụ thể” [1; tr 26]. Đó là sự bắt đầu từ văn bản để “lắng nghe” bản thân, “sống cùng với văn bản”, cảm nhận điều mà Emily Dickinson từng chia sẻ: “Nếu tôi đọc một cuốn sách và nó làm toàn bộ con người tôi lạnh đến độ không ngọn lửa nào có thể sưởi ấm, tôi biết đó là một bài thơ. Nếu tôi cảm giác như đỉnh đầu mình bị rời ra, tôi biết đó là thơ” [2]. “Khi trải nghiệm với văn học, độc giả ngẫu nhiên cảm nhận những cơn giận, nỗi buồn, nuối tiếc, ghen tị, thân mật, đau đớn, sợ hãi, hoang mang, cảm thông, tình yêu, tổn thương, xấu hổ” [2], đó là những ngôn ngữ của cảm xúc. Mục đích chính của việc đọc không phải để chuẩn bị cho một trải nghiệm khác, mà được hoàn thành trọn vẹn trong sự kiện đọc, với tư cách chính là bản thân trải nghiệm đó.

Hành động đọc của độc giả trong thực tế nằm trên dải biên thiên của chuỗi li tâm - thẩm mỹ. Không có sự kiện đọc nào thuần túy thuộc về một cực bởi hoạt động ngôn ngữ nào cũng bao gồm phần chung và yếu tố cá nhân. Chỉ có những điểm rơi trong hoạt động đọc chủ yếu là thẩm mỹ hay chủ yếu là li tâm. Vì vậy, nói bài thơ nổi lên từ trải nghiệm đọc thẩm mỹ của độc giả không có nghĩa là không quan tâm đến những yếu tố như thế giới nhân vật, các sự kiện trong tiểu thuyết, nhịp điệu trong thơ, căng thẳng của mâu thuẫn xung đột trong kịch. Song như vậy là chưa đủ. Một độc giả lựa chọn điểm nhìn thẩm mỹ không chỉ chú ý đến nội dung và cách biểu đạt nội dung - thông tin câu chuyện hoặc sự mổ xẻ phân tích được cung cấp, mà là các cảm giác được gợi ra, những liên quan và kí ức được đẩy lên, dòng chảy của hình ảnh đi qua tâm trí trong suốt hành động đọc. Độc giả có thể hướng trở lại hoặc tiếp tới theo dải biên thiên giữa mô hình đọc li tâm và thẩm mỹ. Khi chọn mô hình đọc thẩm mỹ, người đọc có thể tập trung vào xác định các kĩ thuật được sử dụng trong văn bản. Hoặc, trong mô hình đọc li tâm, độc giả có thể hướng vào trải nghiệm có liên quan.

Xem đọc như một sự kiện chuyển hóa văn bản thành tác phẩm dựa trên lập trường thẩm mỹ, lí thuyết hồi ứng trải nghiệm khẳng định vai trò của bạn đọc trong giao dịch với văn bản. Nhưng đó không phải là “mẫu số chung” về người đọc một cách trừu tượng, không phải độc giả lí tưởng, độc giả tinh hoa nói chung, mà là “một cá nhân cụ thể và một văn bản cụ thể, trong những hoàn cảnh cụ thể, trong một bối cảnh văn hóa xã hội, và như một phần cuộc sống đang chảy trôi của cá nhân” [2]. Rosenblatt đã tập trung vào sự độc đáo của giao dịch văn học trong những khoảnh khắc, thời điểm hiện sinh, khám phá hồi ứng của người đọc như là sự phản ánh cụ thể của cảm xúc, niềm tin, quan điểm, mối bận tâm,... ở họ. Theo tác giả, “không có những điều như một người đọc chung chung hoặc tác phẩm văn học chung chung... Việc đọc bất kì tác phẩm văn học nào đều cần thiết một sự xuất hiện cá nhân và độc đáo liên quan đến tâm trí và cảm xúc của một người đọc cụ thể” [3; tr 5]. Người đọc được hình dung như nghệ sĩ chơi piano mà nhạc cụ là bản thân tâm hồn anh ta. Phím nhạc của anh ta chính là một loạt các trải nghiệm quá khứ với cuộc sống và văn học, những bản khoăn, âu lo, khát vọng hiện thời. Từ những cảm giác, hình ảnh, cảm xúc, ý tưởng với các biểu tượng ngôn ngữ, anh ta tạo ra một tổ chức nghệ thuật mới, đó là bài thơ, vở kịch, cuốn tiểu thuyết, hay truyện ngắn cho chính mình. Và như vậy, mỗi người đọc là một thực thể có phong văn hóa nhất

định, không phải tờ giấy trắng đang chờ điền vào thông điệp của nhà văn. Độc giả là người đang tích cực tham gia xây dựng bài thơ, “điền các câu trả lời của mình vào văn bản”.

2. Tổ chức hoạt động hồi ứng trải nghiệm của bạn đọc HS Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành trong dạy học TPVC

Hiệu quả và sức sống thực sự của chương trình nhà trường Nguyễn Tất Thành hiển thị trong thực tiễn vận hành gắn với từng tiết học, bài học cụ thể. Chương trình đã tạo cơ hội để giáo viên, HS có nhiều quyền chủ động hơn, trong đó đặc biệt là sự chủ động, sáng tạo trong việc lựa chọn phương hướng tiếp cận và phương pháp dạy học. Lí thuyết hồi ứng trải nghiệm là một lời gợi ý và nhắc nhở mạnh mẽ đến giáo viên nhà trường về sự cần thiết phải đánh giá cao hồi ứng cá nhân của HS như trung tâm của quá trình giao dịch giữa họ và văn bản, nhờ đó giúp “tránh xa sự thay thế văn học”, bởi đây có thể là nguyên nhân dẫn văn học nhà trường vào “điều phi lí” như Todorov từng lên tiếng. HS đọc một văn bản nghệ thuật biết chắc chắn sau đây chỉ để thực hiện bài kiểm tra với những câu hỏi “li tâm”, đòi hỏi “suy luận đúng” sẽ từ chối cách tiếp cận thẩm mĩ. Lối dạy học văn chỉ nhấn mạnh vào những thông tin được “lấy ra”, “mang đi” từ văn bản đã làm cho HS không có cơ hội để được học văn thực sự, làm cho giờ văn mất đi cảm xúc tươi mới, sự phong phú, độc đáo của những cuộc gặp gỡ giữa mỗi tâm hồn bạn đọc với sáng tác. “Nếu HS không đọc và hồi đáp, sẽ không có văn học để dạy mà chỉ có văn bản và thông tin về văn bản mà thôi” [4; tr 73]. Và “Nếu lớp học cho phép HS né tránh sự hồi đáp văn học, đồng nghĩa với việc cho phép họ lãng quên văn học” [4; tr 73]. Thực tế là chúng ta chỉ có một cuộc đời hiện thực để sống và làm việc, để cho và nhận, tiếc nuối và hi vọng, dẫn thân và khám phá,... May mắn thay, trong giới hạn khắt khe ấy, điều kì diệu văn học đã làm cho con người chính là cơ hội được sống nhiều cuộc đời trong một cuộc đời, được làm giàu bản thân từ vô vàn nghiệm trải văn chương. Vận dụng lí thuyết hồi ứng trải nghiệm, với chúng tôi, mỗi giờ dạy học tác phẩm là một cơ hội để bạn đọc HS Trường Nguyễn Tất Thành thể nghiệm những vai khác nhau, vui, buồn, hạnh phúc và lớn lên từ từng nghiệm trải ấy.

2.1. Bạn đọc HS trải nghiệm vai trò người chứng kiến thế giới nghệ thuật trong tác phẩm. Phản ánh cuộc sống bằng hình tượng ngôn từ mang tính chất phi vật thể, thế giới nghệ thuật trong sáng tác văn chương chỉ có thể hiển hiện thông qua “cái nhìn” đặc biệt của người đọc - nhìn bằng con mắt bên trong,

thực chất là bằng hình dung, tưởng tượng tái tạo. Độc giả lúc này đảm nhiệm vai trò người quan sát, người chứng kiến, không tham gia trực tiếp vào các sự việc trong tác phẩm nhưng tích cực xây dựng ý nghĩa từ những gì mình tưởng như đang hiện ra trước mắt. Trải nghiệm này bắt đầu từ việc “*Tôi thấy...*” hay chính là “*Thế giới nghệ thuật trong mắt tôi*”. Bạn đọc HS căn cứ vào chất liệu đời sống văn bản cung cấp để xây dựng nên bức tranh nhân sinh sống động. Một thế giới nghệ thuật không được phát biểu theo lối có cái gì (chất liệu trong văn bản - chiết xuất thông tin “li tâm”, ai cũng trả lời như ai) mà được miêu tả tái tạo, gắn kết chỉnh thể, nương tựa vào nhau, phối cảnh theo quan hệ không gian, thời gian, tâm lí,... nhất định. Trải nghiệm được tiếp nối hoặc đồng hiện với “*Tôi thấy...*” là “*Tôi cảm nhận...*” - những gì gợi ra từ văn bản đã tác động trực tiếp đến tâm hồn người đọc và đẩy lên trạng thái cảm xúc phong phú - yêu, ghét, lo lắng, bực mình, phẫn uất, căm giận, thương cảm, băn khoăn,... Người đọc không thể đứng đưng, lạnh lùng hay thuần lí khách quan để chỉ tập trung vào giải mã câu chữ, hình ảnh, mà thực sự đang sống cùng bầu không khí của sáng tác. Một trạng thái “phân tích thuần khiết” về nhân vật trong tác phẩm văn học được “quy” về “mẫu số chung” đơn giản với các đặc điểm ngoại hình, ngôn ngữ, tính cách, mối quan hệ với mọi người,... khó mà có thể làm say mê, hấp dẫn được ai, vì chỉ là sơ đồ “hình nhân thể mạng”, đâu phải con người cụ thể bằng xương bằng thịt chúng ta đang chứng kiến. Trải nghiệm văn học cho HS cơ hội được tham gia vào sự chứng kiến bằng tất cả năng lực, cảm xúc cá nhân của bản thân mình. Từ văn bản “Người trong bao” (Sê-khốp) với những miêu tả của tác giả, một bạn đọc HS có thể cảm nhận: Tôi cố gắng căng mắt mà hình như vẫn không nhìn rõ được thực ra Bê-li-cốp là thế nào, bởi hần lợt thỏm, chìm lấp đi trong lớp lớp những bao bố khác nhau. Chân trong bao, tay trong bao, mặt cũng vào bao. Đôi mắt để nhìn đời, nhìn người, nhìn cuộc sống được bảo vệ, che chắn trong bao. Thân mình là lớp bao bố của áo bông chần, bàn tay ấm mặc ngoài. Đầu đội mũ - cũng một thứ bao. Phòng ở là một cái bao hình hộp chật cứng. Gường ngủ là bao bởi màn luôn phủ kín,... Đến ý nghĩ cũng đóng bao nốt. “Hội chứng” đóng bao còn lây lan sang những vật “bất li thân” với hần: ô trong bao, đồng hồ trong bao, dao gọt bút chì cũng trong bao. Có lẽ hần nên đổi quách cái tên cha mẹ đặt cho là Bê-li-cốp thành Phutliar (cái bao) cho đồng bộ!

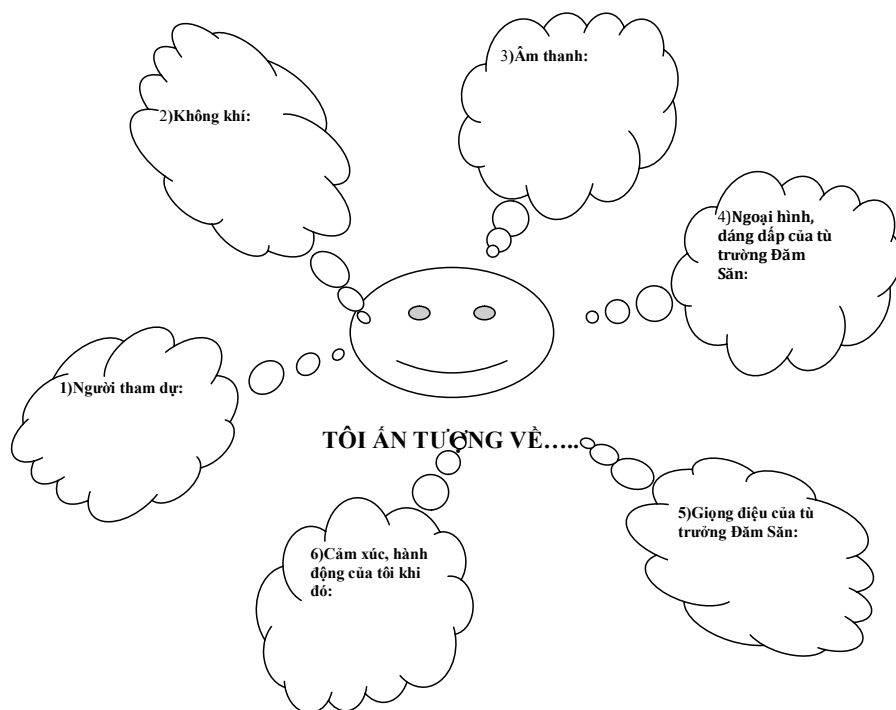
Đọc văn là quá trình cộng hưởng của cả điều văn bản đem tới và điều độc giả mang lại trong sự kiện

đọc. Bạn đọc HS nào cũng lưu giữ kí ức. Tác phẩm văn học không chỉ dẫn tôi đi đến miền xa mong ước, mà còn là hành trình để ngược trở về những gì từng lưu dấu trong tôi như một nguồn tài nguyên dồi dào, một điểm tựa bổ sung để kiến tạo ý nghĩa. **“Tôi nhớ đến...”**, hay **“Tôi nghĩ về...”** là một dạng hoạt động tiếp nối thật thú vị để giờ văn thành không gian cho giáo viên và HS cơ hội tự hiểu mình, hiểu về những cái tôi khác trong “cộng đồng lí giải” lớp học. Văn bản có thể đánh thức nhiều điều ở HS, có thể giúp “tư duy lại” điều đã từng được nghiệm trải, hoặc vận dụng để nghĩ về những gì đang chứng kiến khi bước vào thế giới của nhà văn. Trong cuốn “Nhập môn của một nhà giáo về các lí thuyết hồi ứng”, Beach đã chỉ rõ: “Khi gọi lại những trải nghiệm tự truyện có liên quan, người đọc càng chi tiết hoá các trải nghiệm này thì họ càng có thể sử dụng chúng để hiểu câu chuyện tốt hơn”. Đây là ví dụ một bạn đọc HS Trường Nguyễn Tất Thành đã “nhớ đến”, “nghĩ về” điều thật riêng tư khi đọc bài ca dao: “Cô kia đứng ở bên sông - Muốn sang anh ngả cành hồng cho sang”. HS nam này nói rằng, bài ca gọi cho em nhớ lại “rung động đầu đời” trải qua hồi lớp 9. Cả lớp lặng đi, rồi ồ lên vì tò mò. Học trò vừa “bột phát” nói ra đột nhiên đỏ mặt, xấu hổ. Giáo viên lập tức “can thiệp” bằng ngôn ngữ và hành động để thể hiện “có gì đâu, việc này tất cả chúng ta đều từng trải qua mà, vấn đề là có nói ra hay nói ra lúc nào thôi”, đồng thời khuyến khích HS chia sẻ cụ thể. Kết quả, đó là một “trải nghiệm thất bại” trong việc bày tỏ tình cảm với một người bạn khác giới. Giáo viên khơi gợi tiếp - Vậy em tự đánh giá xem mình đã chọn cách thức tỏ bày thế nào, có giống như chàng trai trong bài ca không? Bằng dẫn dắt, kết nối như thế, HS đã phân tích được sự khéo léo, tinh tế của chàng trai trong bài ca dao. Dòng sông không chỉ tái hiện không gian địa lí của một vùng làng quê yên bình xưa kia cùng gắn với cây đa, giếng nước, sân đình, mà còn là dấu ấn của khoảng cách giữa trái tim chàng trai - cô gái. Để dò đoán, người bình dân xưa thật khéo léo làm sao! Cái dòng sông khoảng cách được thu hẹp đến bất ngờ để chàng trai có thể bắc cây cầu tình yêu bằng cành hồng đẹp để dọn đường cho trái tim cô gái đến với mình... Kết nối có tính tự truyện đã làm cho bài ca dao trở thành một phần trong đời sống hiện sinh của bạn đọc. **“Tôi tự hỏi...”** (lí giải trải nghiệm), **“Tôi cho rằng...”** (đánh giá từ trải nghiệm), những hoạt động tiếp theo này, sẽ giúp HS không chỉ biết bước vào “trường quan sát” để tiếp cận thế giới nghệ thuật, mà còn biết bước ra để trở thành bạn đọc phát triển, tự cất nghĩa nghiệm trải của mình từ tồn tại khách quan văn

bản và từ đời sống tâm hồn tình cảm cá nhân của người đọc, qua đó biết đánh giá thế giới nghệ thuật ấy. Những hình thức hoạt động này cũng tạo điều kiện để kết nối hồi ứng trải nghiệm với hồi ứng văn bản, tạo ra sự cân bằng trong tiếp cận như một yêu cầu tất yếu của giờ dạy học TPVC.

2.2. Bạn đọc HS trải nghiệm vai trò nhân vật trong tác phẩm. Là một nhân vật trong sáng tác, bạn đọc sẽ có điều kiện để sống và nghiệm trải một cuộc đời khác trên trang viết. Độc giả sẽ nhìn bằng con mắt của nhân vật, nói bằng tiếng nói của nó và suy nghĩ, trăn trở những điều nhân vật đang âm thầm nung nấu hay sôi nổi bộc bạch. Đây cũng là lúc anh ta hiển thị, khách quan hóa cái tôi của mình ra thành kiểu hành động, ứng xử, tâm lí,... mà anh ta tin rằng nhân vật sẽ làm như vậy nếu được quyết định. Đó là thể cách người đọc lấp đầy những “khoảng trống” trên văn bản, xét từ phương diện là một người chủ động xây dựng ý nghĩa văn chương, cũng là cơ hội để anh ta “thực hành” “kĩ năng sống”, xét từ phương diện cần đưa ra quyết định trước mỗi sự việc, quan hệ,... cụ thể mà tình huống “đặt hàng”. Hoạt động thích hợp là **Nhập vai nhân vật** với các hình thức như: *Sử dụng hành động kịch* (ngôn ngữ kết hợp với hành động); *Kịch câm* (ví dụ: chỉ sử dụng hành động, không dùng ngôn ngữ để tái hiện lại các chiến công của Thạch Sanh trong truyện cổ tích cùng tên); *Bức thư ngỏ hay lời tâm tình của nhân vật* (gửi đến một đối tượng cụ thể nào đó - một nhân vật khác trong văn bản, một người đọc,...); *Nếu là nhân vật (hoặc ở trong thế giới của nhân vật) tôi sẽ...;* *Nhật kí của nhân vật*,... Mức độ đầu tiên của hoạt động nhập vai gắn với việc tái tạo những gì đã được tác giả thể hiện trong văn bản, hướng đến cá nhân hóa sự cảm thụ của độc giả HS. Mức độ cao hơn là sáng tạo, thường hướng tới những khoảng trống đa nghĩa, tìm tòi riêng của từng cá nhân người đọc hoặc một khả năng nghiệm trải khác so với những gì các nhân vật trong văn bản đã thể hiện. Chẳng hạn, để HS trải nghiệm niềm vui chiến thắng từ vai trò nhân vật “khách mời” trong đoạn trích *“Chiến thắng Mtao Mxây”* như là một cách khai thác văn bản sáng tạo, hiệu quả, giáo viên có thể sử dụng hình thức hoạt động sau đây:

HS làm việc nhóm (6 HS): *Cùng tưởng tượng cỗ xe thời gian đưa chúng ta trở về thời đại sử thi để tham dự vào lễ ăn mừng chiến thắng buôn làng Đăm Săn tổ chức. Hãy nhớ lại ấn tượng và cảm xúc của các em khi đó qua việc hoàn thành sơ đồ gợi mở sau:*



Hoàn thành sơ đồ, HS đã chia sẻ: Chưa bao giờ tôi được chứng kiến một lễ ăn mừng chiến thắng đông vui, rộn ràng, náo nhiệt như thế. Không biết bao nhiêu người đã có mặt, có các tù trưởng ở phương xa đến, trai gái buôn làng Đăm Săn, trai gái, tôi tớ, dân làng Mtao Mxây theo về, những vị khách từ phương xa ghé lại, trong đó có chúng tôi. “Các chàng trai đi lại ngực đụng ngực, các cô gái đi lại vú đụng vú”. Âm thanh tiếng chiêng vang lên rộn rã, hòa vào các chiêng cái trống to, các công hlong nhịp cùng chũm chọe. Lần đầu tiên chúng tôi được thấy tù trưởng Đăm Săn hùng mạnh dũng tướng làm sao! Ngực chàng quần chéo một tấm mền chiến, mình khoác một tấm áo chiến, mắt long lanh như mắt chim ghéech ăn hoa tre, tràn đầy sức trai, tiếng tăm lừng lẫy. Mỗi lời chàng cất lên thật hào hùng. Chàng đang hòa giọng trong tiếng chiêng: *Ơ các con, ơ các con, hãy đi lấy rượu, bắt trâu... Hãy đánh lên các chiêng có tiếng âm vang, những chiêng có tiếng đồng, tiếng bạc,... ê hê!* Chúng tôi như ngây ngất trong men say phấn khởi vui mừng của chiến thắng. Bạn thấy không, tai tôi vẫn còn như nghe thấy tiếng công chiêng, mùi thịt lợn, thịt trâu nướng của bữa tiệc mừng ăn đồng uống vui đang vấn vương quanh tôi đây...

Một trải nghiệm ý nghĩa khác là hoạt động **Cuộc du lịch kì thú của nhân vật**. Đây là cách giáo viên giúp HS đưa nhân vật từ trang sách đến cuộc đời, làm cho văn chương mang hơi thở cuộc sống đương đại, thu hẹp khoảng cách tiếp nhận, HS tìm thấy ý nghĩa

của tác phẩm ở “cuộc sống quanh ta”. Chàng Uy-lít-xơ sẽ không chỉ ở trong khuôn khổ của thời đại Hôme mà rất có thể sẽ đến trường học của bạn. Địch thủ của chàng sẽ không phải là những nòng tên cá Xi ren có giọng hát mê hồn hay những tên khổng lồ một mắt ăn thịt người Pô-li-phem,... Vào vai HS của trường bạn, chàng sẽ phải tự dậy sớm đúng lúc chuông đồng hồ báo thức, “vượt qua thử thách” với mỗi kì thi, thậm chí, vào giờ học văn chẳng hạn, có khi chàng còn phải “vò đầu bứt tai”

để tìm cho ra lí do vì sao mình lại mô tả chiếc giường và gian phòng của hai vợ chồng kĩ lưỡng đến thế! Nếu chàng Đăm Săn mà vượt đường trường để bước ra từ thiên sử thi xa xưa, hòa nhịp vào mùa lễ hội cà phê náo nức, tung bừng rộn rã, hẳn chàng sẽ vui lắm! Chàng sẽ cất lời thật trầm hùng trong tiếng công chiêng gọi hồn núi nước và hương thơm say người sóng sánh của cà phê: *Ơ các con, ơ các con! Hãy đánh lên các chiêng có tiếng đồng tiếng bạc. Hãy đánh lên cho ở dưới vớ toác các cây đòn gạch, ở trên gãy nát các cây xà ngang để mừng mùa cà phê thắng lợi, để mời ông bà tiên tổ về thưởng thức hương vị cà phê thơm ngon chung cất từ mạch đất Tây Nguyên. Ơ các con, hãy nâng niu và giữ cho những hạt cà phê thật sạch như nước suối rừng, như tấm lòng chất phác, nồng hậu của người dân Tây Nguyên để đón chào bạn bè bốn phương tụ hội, ê hê...!* (Đăm Săn quả là người rất “cập nhật” vấn đề thời sự về vệ sinh an toàn thực phẩm trong giả định trải nghiệm của HS!).

2.3. Bạn đọc HS trải nghiệm vai trò người sáng tạo tác phẩm. Không chỉ là người chứng kiến hay tham gia vào thế giới nghệ thuật trong TPVC với tư cách một nhân vật (do nhà văn sáng tác, hoặc do độc giả sáng tạo để nhập vai trải nghiệm cùng các nhân vật trong văn bản của tác giả), bạn đọc còn có thể trải nghiệm những vai trò quan trọng, quyết định hơn thế - vai trò người “hoài thai”, “sinh nở” ra các nhân vật và thế giới văn học ấy. Bạn sẽ có cơ hội được phát biểu cảm xúc của mình, điều làm ngòi bút mình trần trở,

mình đã cảm thấy ra sao khi nhân vật “phản bội”, “nổi loạn”, quyết ra khỏi trang sách của nhà văn để tự sống đời sống của riêng nó, miệng mình cảm giác đắng nghét vị lá ngón ra sao khi nhân vật quyết định tự chấm dứt số phận,... Một hình thức đã được giáo viên sử dụng là hoạt động **Đổi thoại cùng tác giả** (hay **Ghế nóng**). HS được vào vai người viết để trả lời các câu hỏi của bạn đọc phỏng vấn về tác phẩm. Tuy vậy, cách thực hiện phổ biến thường thiên về tiếp cận hồi ứng văn bản hơn là hồi ứng trải nghiệm. Nếu bên cạnh các câu hỏi định hướng vào việc cắt nghĩa nội dung hoặc nghệ thuật của văn bản, có thêm phỏng vấn về quá trình cân nhắc, lựa chọn, hay cảm xúc cụ thể của tác giả trước những quyết định đó thì bạn đọc HS sẽ cảm thấy thú vị, ấn tượng và đồng cảm sâu sắc với gương mặt nhà văn phía sau tác phẩm hơn nhiều. Chẳng hạn, trong vai tác giả Nguyễn Du, nhà thơ Trần Mạnh Hảo đã “trả lời” với chúng ta về “Đêm viết Kiều” bằng đặc nổi “đoạn trường tân thanh” như thế này đây: “*Ta ngồi viết - Trời đêm Phú Xuân như ao nước đục (...) - Ta ném mọi điều lên mặt trăng mây trắng - Để lấy tình yêu Thúc Sinh - Ta trả mũ cánh chuồn cho Hồ Tôn Hiến - Để làm Từ Hải - Ta là anh chài lưới lặn xuống dòng đêm - Để tìm lại cho em chàng Kim thuở ấy - Ta ngồi viết - Sông Hương bay thành nét thảo câu thơ - Núi Ngự Bình như anh xắm ngồi hát - Biển ngoài kia lục bát tràn bờ...*”. Ngồi trên “Ghế nóng”, tác giả Nguyễn Du - những bạn đọc HS lớp 10 Trường Nguyễn Tất Thành, đã từ ví dụ gợi mở trên, tự tưởng tượng, hình dung ra và chia sẻ về dáng dấp, gương mặt, tấm lòng nhà thơ khi viết về nỗi nhức nhối trao duyên của nàng Kiều, khoảnh khắc “Giật mình mình lại thương mình xót xa” “Khi tỉnh rượu lúc tàn canh”, về những say mê, kì vọng, phóng khoáng tung hoành của ngọn bút cùng người anh hùng Từ Hải,...

Người viết nào cũng muốn qua con chữ ngổ lòng mình cùng bạn đọc, mong tìm kiếm một sự chia sẻ (*Có ai nghe thấy một tiếng vọng - Thì thả con thuyền sang với tôi; Thơ tôi đó gió lửa đem tỏa khắp - Và lòng tôi mời mọc bạn chia nhau; Mình là ta đây ư? ta vẫn gửi cho mình - Sâu thăm mình ư? Lại là ta đây,...*). Trong tác phẩm, nhà văn đã “nói” với người đọc bằng hình tượng nghệ thuật - khách thể thẩm mỹ đặc thù. Trong giờ dạy học TPVC, sự giao cảm với nhà văn qua văn bản có thể còn mạnh mẽ, trực tiếp hơn nữa nếu tác giả có cơ hội được tỏ bày, ngõ hầu mong sự cộng hưởng, đổi thoại của bạn đọc HS. **Tâm tình cùng bạn đọc** có thể là một hình thức hoạt động để trải nghiệm quá trình người viết “mang nặng đẻ đau” sinh thành ra tác phẩm và những điều anh ta gửi gắm,

kì vọng vào đứa con tinh thần của mình. Ý tưởng hoạt động này đã được hiện thực hóa trong nhiều bài học khác nhau, ví như cơ hội trở thành nhà văn Sê-khốp để **tâm tình cùng bạn đọc** của HS lớp 11 Trường Nguyễn Tất Thành khi được trao một đề kiểm tra kết thúc học kì II:

Các bạn đọc thân mến của tôi!
Trên tay các bạn là một trong những tác phẩm tôi tâm huyết nhất - truyện ngắn “Người trong bao”. Với nhân vật chính Bê-li-cốp, tôi đã trần trụi và muốn nói cùng bạn biết bao điều...”
Giả định đây là lời tâm sự của nhà văn Sê-khốp.
Em hãy nhập vai nhà văn viết tiếp lời tâm sự trên để phát biểu về những thông điệp nghệ thuật nào tác giả muốn gửi gắm qua hình tượng nhân vật Bê-li-cốp.

Bạn đọc HS cũng có thể **Sáng tác cùng nhà văn** thông qua hình thức **Viết lại** hoặc **Viết thêm** nói dài tác phẩm. Tôi có thể không tán thành lối kết thúc chị Dậu chạy băng ra ngoài trời, “trời tối đen như mực, như cái tiền đồ của chị”. Tôi có thể viết thêm trang đời tiếp nối cho Tràng và vợ Tràng (“thị”) trong truyện ngắn **Vợ nhặt** của Kim Lân. Tôi cũng có thể viết tiếp câu chuyện về **Làng Vũ Đại ngày ấy** sau kết cục bi thảm, uất ức của Chí Phèo,... Tất cả đều là những cơ hội để HS thể nghiệm vai người sáng tạo, từ đó hiểu tác phẩm hơn, đồng thời cũng là một cách đổi thoại cùng người viết.

Lí thuyết hồi ứng trải nghiệm cho thấy văn học có thể dẫn tới mài sắc hiểu biết về chính bản thân chúng ta. Nó trao trả lại trách nhiệm học tập cho HS. “Trí thức, đặc biệt là trí thức văn học, không phải là cái gì đó được tìm thấy, không phải một cái gì giáo viên có thể trao cho HS. Thay vào đó, nó được tạo thành bởi các cá nhân thông qua sự trao đổi với văn bản và với những người đọc khác” [5]. Nó đòi hỏi giờ dạy học tác phẩm cần quan tâm đến việc làm xuất hiện trong tâm trí HS một dòng trải nghiệm, “đốt cháy lên” những cảm xúc thực sự được bắt đầu từ câu chữ, tạo ra không gian ba chiều của thế giới nghệ thuật, nuôi dưỡng tình yêu và sự hiểu biết sâu sắc với văn chương. □

Tài liệu tham khảo

[1] Rosenblatt, Louise M. (1994). *The Reader the Text the Poem - The transactional theory of the literary work*, Southern Illinois University Press.

(Xem tiếp trang 28)

trải nghiệm sư phạm thật sự. SV đến Trường THSP phải trực tiếp xây dựng kế hoạch dạy học, tìm hiểu những trường hợp cụ thể của nhà trường, được hướng dẫn soạn giáo án, tổ chức dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục thật sự. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi nhất để những SV THSP có những trải nghiệm và tập dượt nghề nghiệp ban đầu có ý nghĩa. Mặt khác, Trường luôn tạo điều kiện để SV THSP được tham gia nhiều hơn các hoạt động giáo dục của nhà trường, như: SV làm tình nguyện, tham gia các hoạt động giảng dạy và giáo dục HS; hướng dẫn HS phổ thông nghiên cứu khoa học... Đây cũng là cách giúp SV tiếp cận toàn diện hơn với thực tiễn giáo dục phổ thông. Những trải nghiệm thực tiễn luôn đem đến cho SV sự hứng thú, bồi đắp niềm say mê nghề nghiệp trong các em - những thầy cô giáo của tương lai.

Từ mô hình đào tạo GV của Trường Đại học Chi-ba (Nhật Bản), cộng với việc nhận thức được ý nghĩa của việc gắn kết giảng đường đại học với nhà trường phổ thông, mong muốn thực hiện mô hình trải nghiệm sư phạm, Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành đã chủ động đề xuất với Trường ĐHSP Hà Nội quy trình 4 bước để hướng dẫn SV năm thứ ba THSP, nội dung thiết kế giáo án và tổ chức các hoạt động dạy học: - *Bước 1*: Tìm hiểu cơ sở lí luận, nghe giảng viên hướng dẫn, xác định tiêu chí đánh giá hoạt động THSP (tại giảng đường Trường ĐHSP Hà Nội); - *Bước 2*: *Quan sát giờ dạy mẫu*: SV xem băng tư liệu hoặc dự giờ trực tiếp tại Trường; - *Bước 3*: *Tiến hành dạy thử*: SV tự thiết kế giáo án, giảng tập cho giảng viên và các SV khác dự giờ. Giảng viên góp ý giáo án và hoạt động dạy học; - *Bước 4*: *Tham gia dạy học trực tiếp cho HS*. Những SV dạy thử đạt yêu cầu sẽ được giảng viên Trường ĐHSP Hà Nội giới thiệu để trực tiếp dạy học một đơn vị kiến thức hoặc một bài học trong CTNT của Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành, các SV khác và GV dự giờ. Một tiết dạy có thể để 3-4 SV cùng tiến hành (mỗi SV phụ trách một hoạt động dạy học).

Việc SV tham gia THSP trực tiếp trong Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành cũng có tác động hai mặt: - SV được tiếp cận với những điểm mới về nội dung và phương pháp dạy học, được thị phạm những điều các giảng viên đã dạy; - Ngược lại, cũng đặt ra những yêu cầu với GV nhà trường, trở thành động lực dạy học cho GV và thúc đẩy việc phát triển CTNT ngày càng trở nên hoàn thiện.

Công tác THSP là nhiệm vụ cốt yếu, là mục tiêu xây dựng nhà trường, cũng là động lực đối với mỗi

thành tố tham gia vào sự nghiệp phát triển của Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành. Trong tình hình nhà trường đang từng bước hoàn thiện CTNT, bên cạnh những nỗ lực nội sinh, Trường cũng cần nhận được sự chung tay góp sức từ nhiều phía: các cấp lãnh đạo của Trường ĐHSP Hà Nội, các khoa đào tạo SV và chính các SV sư phạm để công tác THSP ngày càng chất lượng, hiệu quả hơn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2014). *Quy chế hoạt động của trường thực hành sư phạm* (Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BGDĐT ngày 16/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [2] Trường Trung học cơ sở & Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2013). *Đề án Xây dựng Trường phổ thông thực hành Nguyễn Tất Thành theo mô hình phát triển năng lực của học sinh*.
- [3] Trường Trung học cơ sở & Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành (2015). *Báo cáo của Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở & Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành về giải pháp nâng cao chất lượng công tác thực hành sư phạm*. Hội nghị tổng kết năm học 2014-2015 của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] Kenneth T. Henson (2001). *Curriculum Planning (Second Edition)*. McGraw-Hill. United States.
- [5] M. Singer - L. Sarivan (2006). *Towards a competence based curriculum for STM teacher: A cognitive mode*. Institute for Educational Sciences, Bucharest, Romania.

Hồi ứng trải nghiệm và tổ chức...

(Tiếp theo trang 57)

- [2] Beach - Richard W (1993). *A Teacher's Introduction to Reader - Response Theories*. NCTE.
- [3] Rosenblatt - Louise M (1960). *Literature: The Reader's Role*, English Journal, Vol.49, No.5.
- [4] Probst Robert E (2004). *Response and Analysis - Teaching Literature in Secondary School*, Heinemann.
- [5] Probst Robert E (1988). *Transactional Theory in the Teaching of Literature*, Journal of Reading, January.
- [6] Hoàng Thị Mai. *Lí thuyết ứng đáp của người đọc và việc đổi mới phương pháp dạy đọc văn ở nhà trường phổ thông*. Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam.
- [7] Beach - Richard W. Beach - Marshall - James D (2005), *Teaching literature in the secondary school*, 1991.
- [8] Rosenblatt - Louise M., *Making meaning with the texts, selected essays*, Heinemann.
- [9] Todorov. *Tzventan Todorov và nền văn chương đang làm nguy*. Trần Huyền Sâm dịch và giới thiệu, trong *Văn học nhà trường những điểm nhìn* (Phan Trọng Luận) (2011). NXB Đại học Sư phạm.